

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4383** /UBND-BTCD
V/v đơn đốc giải quyết đơn kiến nghị,
phản ánh của ông Triệu Trồng Kinh

Đắk Glong, ngày **14** tháng 10 năm 2024


Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Quảng Sơn.

Ủy ban nhân dân huyện nhận được phản ánh, kiến nghị của ông Triệu Trồng Kinh. Địa chỉ: bản Thốt, xã Thuận Hà, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Nội dung đơn: Đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai tại tiểu khu 1644 (có đơn kiến nghị kèm theo).

Sau khi xem xét nội dung đơn, Ủy ban nhân dân huyện nhận thấy đã chuyển đơn đến Ủy ban nhân dân xã Quảng Sơn xem xét, giải quyết cho công dân tại Công văn số 3784/UBND-BTCD ngày 10/9/2024. Tuy nhiên, vụ việc đến nay chưa được giải quyết, công dân tiếp tục gửi đơn.

Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Quảng Sơn khẩn trương thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện. Thời gian hoàn thành và báo cáo **trước ngày 15/10/2024**.

Nhận được Công văn này, Ủy ban nhân dân xã Quảng Sơn nghiêm túc triển khai thực hiện. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- Ban tiếp công dân huyện;
- Ông Triệu Trồng Kinh;
- Trang tin điện tử Đắk Glong;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Nam Thuận

Cộng xã hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

ĐƠN KHIẾU NẠI

TỜ CÁO HÀNH VI PHÁ HOẠI TÀI SẢN

Kính gửi;

- Công an xã Quảng Sơn
- Đảng uỷ UBND xã Quảng Sơn
- Công an huyện huyện Đăk Glong
- UBND huyện Đăk Glong
- Công an tỉnh Đăk Nông
- UBND tỉnh Đăk Nông.

Họ tên tôi là ; Triệu Trồng Kinh, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1974,
Số CCCD 004074005361, cấp ngày 12 tháng 05 năm 2021, nơi cấp CCSQLHC về TTXH
Số ĐT ; 0367744213;

Hộ khẩu thường trú; Bản Thốt, xã Thuận Hà, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

Hôm nay Tôi viết đơn này kính đề nghị quý cơ quan có thẩm quyền giải quyết vấn đề hành vi phá hoại tài sản của gia đình tôi do Phó Chủ tịch xã chỉ đạo. Ông Trương Xuân Khoa là cán bộ xã làm vì Nhân dân hay là làm vì quyề lực. Nếu làm vì dân. Tôi rất mong các cấp có thẩm quyền giải quyết vụ việc này cho gia đình chúng tôi. Tôi có yêu cầu đền bù vụ phá hoại tài sản của gia đình tôi. Nội dung trình bày như sau;

Nay Tôi có một khu đất ở tiểu khu 1644, Tôi được nhận giao khoán trồng rừng kết hợp với Nông – Lâm nghiệp do bên Hợp tác xã Hợp Tiến giao cho tôi có hợp đồng kèm theo, do Ông Lê Văn Vui cấp cho tôi. Hiện nay Tôi vẫn thực hiện theo hợp đồng, trong đó tổng diện tích đất là 5 Hécta (ha), tôi có góp vốn cho bên Hợp tác xã Hợp Tiến là 6000.000.000 (sáu trăm triệu đồng), vào ngày 14 tháng 05 năm 2019, sau đó Tôi tiến hành theo hợp đồng trồng rừng 1.000 cây Hồng, 1.000 cây sao, 2.000 cây cà phê, 600 cây tiêu kèm theo mì. Đến năm 2023 không biết đối tượng nào vào nhổ mì và cà phê của tôi. Đến năm 2024 Tôi tiếp tục trồng mì và lúa với cà phê, bên Lâm Trường Quảng Sơn nói là Công ty Lâm Nghiệp Quảng Sơn quản lý, sau đó khoảng một tuần sau không biết đối tượng nào đem cây keo vào trồng đất của tôi. Tôi cũng không biết ai đưa vào trồng. Tôi không nhận được thông tin từ phía nào, tôi tiến hành trồng mì và cà phê, có một người Lâm trường vào nói bảo tôi dừng lại và gọi điện bên

xã vào giải quyết không thành, khoảng 02 tháng sau đó phó Chủ tịch xã Quảng Sơn; Ông Trương Xuân Khoa chỉ đạo cho người vào nhổ mì, lúa và cà phê của tôi.

Nay Tôi làm đơn này kính đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết đền bù cho gia đình tôi được yên tâm sản xuất ổn định.

Tôi xin chân thành cảm ơn.

Thuận Hà, ngày 02 tháng 10 năm 2024

Người làm đơn

Kinh

Triệu Trông Kinh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

ĐƠN XIN GIA NHẬP HỢP TÁC XÃ

Kính gửi: Hội đồng quản trị HTX Hợp Tiến

Tôi tên là: Triệu Trông Kinh

Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1974

CMND số: 245083004, cấp ngày 05/04/2006, do công an tỉnh Đắk Nông cấp.

Địa chỉ thường trú: Thôn 3 A, xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông

Quê quán: Xã Đắk Song, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông

Nghề nghiệp: Làm nông

Sau khi nghiên cứu điều lệ Hợp tác xã Hợp Tiến tôi tự xét thấy bản thân tôi có đủ điều kiện tham gia là thành viên của Hợp tác

xã, với mức vốn là.....

(Ghi bằng chữ).....

Vi vậy, tôi làm đơn này kính đề nghị Hội đồng quản trị cho phép tôi được góp vốn với số tiền nêu trên để trở thành thành viên của hợp tác xã.

Kính mong Hội đồng quản trị hợp tác xã chấp thuận./.

Quảng Sơn, ngày 10 tháng 5 năm 2019

NGƯỜI LÀM ĐƠN

Kinh

Triệu Trông Kinh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

ĐƠN XIN HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT ĐẦU TƯ

Kính gửi: Hội đồng quản trị HTX Hợp Tiến

Tôi tên là: Triệu Trông Kinh

Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1974

CMND số: .245083004, cấp ngày 05/04/2006, do công an tỉnh Đắk Nông cấp.

Địa chỉ thường trú: Thôn 3 A, xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông

Nghề nghiệp: Làm nông

Nay tôi làm đơn này kính trình Hội đồng quản trị HTX Hợp Tiến như sau:

Gia đình tôi hiện nay có 4 lao động, đủ điều kiện lao động sản xuất theo quy định của HTX Hợp Tiến. Gia đình tôi kính đề nghị HTX Hợp Tiến giao cho gia đình tôi 5 ha đất để gia đình tôi tham gia trồng rừng, quản lý, bảo vệ rừng và trồng cây nông lâm nghiệp kết hợp. Thời gian 47 năm kể từ ngày Hợp đồng được ký kết.

Nếu được, tôi xin cam đoan thực hiện đúng theo quy định, Điều lệ của HTX Hợp Tiến.

Kính mong Hội đồng quản trị hợp tác xã chấp thuận./.

Quảng Sơn, ngày 10 tháng 5 năm 2019

NGƯỜI LÀM ĐƠN

Kinh

Triệu Trông Kinh

UBND HUYỆN ĐẮK GLONG
HTX NN DV-TM HỢP TIẾN
Số:/BC-HTX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Sơn, ngày 30 tháng 5 năm 2019

BÁO CÁO

Trồng rừng khắc phục hậu quả

Kính gửi:

- Kiểm lâm huyện ĐắkGlong;
- UBND xã Quảng Sơn.

Căn cứ quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 03/02/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông: “V/v thu hồi đất, rừng của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Quảng Sơn, đồng thời cho Hợp tác xã NN-DV- TM Hợp Tiến thuê để thực hiện Dự án Quản lý, bảo vệ rừng và đầu tư sản xuất Nông, Lâm nghiệp theo mô hình kinh tế tập thể và bản đồ qui hoạch ranh giới diện tích đất, rừng đã được UBND tỉnh Đắk Nông phê duyệt kèm theo quyết định số 204/ QĐ- UBND ngày 03/2/2016”;

Căn cứ Quyết định khắc phục hậu quả số:/QĐ-KPHQ ngày .../.../2019 của Hạt Kiểm lâm huyện Đắk Glong về việc trồng rừng khắc phục hậu quả;

HTX hợp Tiến xin báo cáo trồng rừng khắc phục hậu quả tại địa điểm: Lô 1a, Khoảnh 1, Tk 1644 - Diện tích 5 ha. Trồng cây hồng.

Vậy, Hợp tác xã Nông nghiệp Dịch vụ - Thương mại Hợp Tiến báo cáo đến các đơn vị liên quan biết tạo điều kiện cho HTX hoàn thành nhiệm vụ./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc HTX: (b/c);
- Kiểm lâm địa bàn;
- UBND xã Quảng Sơn;
- Lưu: VP HTX.

P. GIÁM ĐỐC



Lê Văn Vui

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT ĐẦU TƯ
TRỒNG RỪNG & TRỒNG CÂY NÔNG LÂM KẾT HỢP
Số/2019/HĐLKĐT

- Căn cứ vào Quyết định khắc phục hậu quả số/QĐ-KPHQ ngày/...../2019 của Hạt Kiểm lâm huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông;
 - Căn cứ khả năng và nhu cầu của hai bên.
- Hôm nay, ngày 30 tháng 5 năm 2019 tại Văn phòng HTX Hợp Tiến.

CHÚNG TÔI GỒM CÓ :

I. (Bên A): Hợp tác xã Nông Nghiệp DV - Thương mại Hợp Tiến

- Ông: **Lê Văn Vui**. Chức vụ: Giám Đốc
- Giấy phép KD số:, Do Phòng Tài chính huyện Đắk Glong cấp.
- Mã số thuế : 6400027783
- Địa chỉ: Thôn 3B - Xã Quảng Sơn- Huyện Đắk Long
- Số điện thoại: 05013.758.216, 0901906168. Email: htxhoptien@yahoo.com
- Số tài khoản: 5300211040305 Tại ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn chi nhánh Tỉnh Đắk Nông.

II. (Bên B): Bên nhận khoán trồng rừng:

- Ông: Triệu Trùng Kinh
- Số CMND. 245083004 cấp ngày 05/04/2006. CA Đắk Nông cấp
- Địa chỉ: Xã Đắk Song, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.
- Nơi đăng ký thường trú: Thôn 3A, xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.
- Số điện thoại: 0367744213

NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Điều 1: Đối tượng của hợp đồng:

HTX Nông nghiệp DV-TM Hợp Tiến đồng ý cho bên B nhận khoán trồng rừng liên kết và trồng cây nông lâm nghiệp kết hợp theo Quyết định khắc phục hậu quả số/QĐ-KPHQ ngày 30/5/2019 của Kiểm lâm huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông

Điều 2: Diện tích, vị trí, lô khoảnh và tổng vốn dự kiến đầu tư

2.1. Vị trí tại lô: 1a, khoảnh 1, tiểu khu 1644, tổng diện tích là: 5 ha.

+ Nội dung thực hiện:

- Phát dọn, đốt thực bì
- Cày xới 02 lần
- Phóng lô, cắm tiêu (Nếu có)
- Múc hố và trồng rừng.

2.2. Diện tích trồng cây hồng là: 5 ha, dự kiến kinh phí đầu tư 100 triệu đồng/ha=500.000.000đ.

- 2.3: Tổng kinh phí thực hiện đầu tư là: 100.000.000đ/ha= 500.000.000đ. (*Năm trăm triệu đồng*)

- Thời gian quản lý, bảo vệ là: 47 năm kể từ ngày giao đất.

Thời gian và tiến độ thực hiện công việc bắt đầu từ năm: 2019-2064.

Điều 3: Phương thức góp vốn đầu tư vào Dự án

2.1. Bên B góp 100% vốn đầu tư để thực hiện trồng rừng và trồng cây nông lâm nghiệp kết hợp theo phương án của HTX Nông nghiệp DV-TM Hợp Tiến phù hợp với tiến độ thực hiện dự án.

Điều 4: Tỷ lệ phân chia lợi nhuận và rủi ro

4.1. Kết quả sản xuất kinh doanh, sau khi có thu nhập chu kỳ của từng loại cây đã được khấu trừ các loại chi phí được tính theo 7/3, bên đầu tư được hưởng 70% bên HTX Hợp Tiến được hưởng 30%.

- Bên (B) góp vốn được hưởng 70% lợi nhuận.
- Bên (A) được hưởng 30% lợi nhuận.

4.2. Trong trường hợp bị rủi ro, đầu tư không có hiệu quả hoặc do lỗi của các bên (bất khả kháng) thì hai bên cùng chịu các chi phí theo tỷ lệ góp vốn của mình.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của các bên

5.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên B)

Bên B: có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Góp vốn như quy định tại Điều 3 của hợp đồng này.
- Phối hợp với các bên A thực hiện hợp đồng và thực hiện các thủ tục với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện trồng rừng và Nông - lâm kết hợp;
- Hưởng lãi từ Dự án theo quy định của hợp đồng;
- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo sự điều phối của Ban quản lý Dự án Hợp tác xã.

5.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

Bên A có đăng ký kinh doanh, kinh nghiệm và năng lực do vậy ...là chủ đầu tư Dự án và có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Chủ trì lập Dự án, đầu tư trồng rừng và Nông - lâm kết hợp, báo cáo cơ quan chức năng để biết.

- Phối hợp với các bên để giải quyết thủ tục và công việc có liên quan đến việc thực hiện đầu tư trồng rừng và Nông – Lâm kết hợp.

- Hưởng lãi theo quy định của hợp đồng.

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo sự điều phối của Ban quản lý Dự án Hợp tác xã.

Điều 6: Sửa đổi, bổ sung, chuyển giao nghĩa vụ hợp đồng, chấm dứt và thanh lý hợp đồng

6.1. Mọi sửa đổi, bổ sung các nội dung của hợp đồng này phải được các bên thống nhất và ghi bằng văn bản. Các bên có thể cụ thể hoá các quy định của hợp đồng này bằng các Phụ lục hợp đồng.

6.2. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên nhận khoán có thể chuyển giao một phần hoặc toàn bộ quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng cho người khác. Việc chuyển nhượng phải tuân thủ nguyên tắc sau:

- Việc chuyển nhượng phải được HTX Hợp Tiên đồng ý và phải lập thành văn bản với chữ ký xác nhận của đại diện hợp pháp ba bên: Bên chuyển nhượng, bên nhận chuyển nhượng và đối tác còn lại trong hợp đồng.

6.3. Trường hợp một bên vì các lý do khách quan như bị giải thể hoặc phá sản dẫn đến việc không thể tiếp tục thực hiện hợp đồng thì phải chuyển giao nghĩa vụ thực hiện hợp đồng cho người khác. Người tiếp nhận nghĩa vụ thực hiện hợp đồng của một bên phải được phía bên kia chấp nhận.

6.4. Các bên hợp đồng có thể chấm dứt hợp đồng trước thời hạn trong các trường hợp sau đây:

- Theo sự thoả thuận bằng văn bản của các bên;

- Do một bên vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ theo hợp đồng;

Khi chấm dứt hợp đồng, các bên liên danh phải tiến hành thanh lý hợp đồng.

Điều 7: Cam kết chung

Các bên cam kết thực hiện hợp đồng này trên cơ sở thiện chí, trung thực, minh bạch, hợp tác và tuyệt đối tin tưởng lẫn nhau.

Trong khả năng của mình, các bên phải tạo mọi điều kiện thuận lợi để phía bên kia thực hiện được các quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng.

Mọi tranh chấp phát sinh từ việc thực hiện hợp đồng này (nếu có) phải được các bên hiệp thương giải quyết; nếu việc thương lượng không thành thì tranh chấp được giải quyết tại Toà án của địa phương nơi thực hiện Dự án, theo quy định của pháp luật. Phán quyết của Toà án là chung thẩm, các bên phải nghiêm túc thi hành. Mọi chi phí liên quan đến việc giải quyết tranh chấp do bên thua kiện chịu.

Điều 8: Hiệu lực của hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký đến khi các bên thực hiện xong các quyền và nghĩa vụ đối với nhau.

Hợp đồng này có ba trang và được lập thành 02 bản chính bằng tiếng Việt Nam, mỗi bên giữ 01 bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A



Lê Văn Việt

ĐẠI DIỆN BÊN B

Kinh

Chiều Trâm Kinh

CHO MỘT CHUKY

| STT | HẠNG MỤC | ĐVT | Khối lượng 1ha | Định mức | Định mức nhân công | Đơn giá (đồng) | Thành tiền (đồng) | |
|----------|--|------|----------------|----------|--------------------|----------------|--------------------|------------|
| | DỰ TOÁN A+B | | | | | | 100,000,000 | |
| A | TRỒNG RỪNG XEN CÂY NÔNG NGHIỆP | | | | | | 50,670,000 | |
| 1 | Chi phí vật tư | | | | | | 30,310,000 | |
| * | Cây giống cà trồng dặm (10%) | cây | 1,320 | | | 6,500 | 8,580,000 | |
| * | Phân bón NPK (20-20-15) | kg | 1,200 | 0.5 | kg/hố | 600 | 6,000 | 3,600,000 |
| * | Phân Hữu cơ | kg | 1,200 | 7.0 | kg/hố | | 2,000 | 16,800,000 |
| * | Thuốc Mối + BVTV | kg | 7 | | | 190,000 | 1,330,000 | |
| 2 | Chi phí máy, (vận chuyển cây giống) | ha | 1 | | | 2,000,000 | 2,000,000 | |
| 3 | Chi phí nhân công | | | | | | 18,360,000 | |
| * | Phát, dọn thực bì - Cày xới | công | 10,000 | 454.5 | m2/công | 22.0 | 300,000 | 6,600,000 |
| * | Đào hố (50*50*40cm) | công | 1,200 | 60 | hố/công | 20.0 | 300,000 | 6,000,000 |
| * | Lấp hố | công | 1,200 | 120 | hố/công | 10.0 | 300,000 | 3,000,000 |
| * | Vận chuyển cây và trồng mới | công | 1,200 | 194 | cây/công | 6.2 | 300,000 | 1,860,000 |
| * | Vận chuyển cây và trồng dặm | công | 120 | 120 | cây/công | 3.0 | 300,000 | 900,000 |
| B | Chi phí chăm sóc và bảo vệ rừng trồng | | | | | | 209,330,000 | |
| 1 | Chăm sóc và bảo vệ rừng trồng năm thứ 1 | | | | | | 35,144,430 | |
| 1.1 | Chi phí vật tư | | | | | | | |
| 1.2 | Chi phí nhân công | | | | | | 35,144,430 | |
| * | Xới vun gốc lần 1 (0.8 - 1 m) | công | 1,200 | 210 | cây/công | 5.7 | 300,000 | 1,714,286 |
| * | Phân Hữu cơ | kg | 1,200 | 3.0 | kg/hố | | 3,500 | 12,600,000 |
| * | Phát dọn, chăm sóc lần 1 | công | 10,000 | 454 | m2/công | 22.0 | 300,000 | 6,607,930 |
| * | Xới vun gốc lần 2 (0.8 - 1 m) | công | 1,200 | 210 | cây/công | 5.7 | 300,000 | 1,714,286 |
| * | Phát dọn, chăm sóc lần 2 | công | 10,000 | 454 | m2/công | 22.0 | 300,000 | 6,607,930 |
| * | Làm đường băng cản lửa PCCCR | công | 1,000 | 200 | m2/công | 5.0 | 300,000 | 1,500,000 |
| * | Làm biển báo (làm đầu năm) | cái | | 4 | | 350,000 | 1,400,000 | |

| STT | Mô tả công việc | Đơn vị | Đơn vị tính | Đơn vị tính | Đơn vị tính | Đơn vị tính | Đơn vị tính | Đơn vị tính |
|-----|--|--------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------------|
| * | QLBVR | | | | | | | |
| 2 | Chăm sóc và bảo vệ rừng trồng năm thứ 2 | | | | ha/năm | | | 3,000,000 |
| 2.1 | Chi phí vật tư | | | | | | | 32,074,430 |
| * | Phân vô cơ | kg | 1,200 | | kg/hố | 1.0 | 6,000 | 7,200,000 |
| * | Phân Hữu cơ | kg | 1,200 | | kg/hố | 10.0 | 2,000 | 2,400,000 |
| * | Thuốc BVTV | kg | 7 | | | | 190,000 | 1,330,000 |
| 2.2 | Chi phí nhân công | | | | | | | |
| * | Xới vun gốc lần 1 (0.8 - 1 m) | công | 1,200 | 210 | cây/công | 5.7 | 300,000 | 1,714,286 |
| * | Phát dọn, chăm sóc lần 1 | công | 10,000 | 454 | m2/công | 22.0 | 300,000 | 6,607,930 |
| * | Xới vun gốc lần 2 (0.8 - 1 m) | công | 1,200 | 210 | cây/công | 5.7 | 300,000 | 1,714,286 |
| * | Phát dọn, chăm sóc lần 2 | công | 10,000 | 454 | m2/công | 22.0 | 300,000 | 6,607,930 |
| * | Làm đường băng cản lửa PCCCR | công | 1,000 | 200 | m2/công | 5.0 | 300,000 | 1,500,000 |
| * | QLBVR | | | | ha/năm | | | 3,000,000 |
| 3 | Chăm sóc và bảo vệ rừng trồng năm thứ 3 | | | | | | | 36,574,430 |
| 3.1 | Chi phí vật tư | | | | | | | |
| * | Phân vô cơ | kg | 1,200 | | kg/hố | 1.0 | 6,000 | 7,200,000 |
| * | Phân Hữu cơ | kg | 1,200 | | kg/hố | 10.0 | 2,000 | 2,400,000 |
| * | Thuốc BVTV | kg | 7 | | | | 190,000 | 1,330,000 |
| 3.2 | Chi phí nhân công | | | | | | | 12,822,215 |
| * | Xới vun gốc (0.8 - 1 m) | công | 1,200 | 210 | cây/công | 5.7 | 300,000 | 1,714,286 |
| * | Phát dọn, chăm sóc | công | 10,000 | 454 | m2/công | 22.0 | 300,000 | 6,607,930 |
| * | Làm đường băng cản lửa PCCCR | công | 1,000 | 200 | m2/công | 5.0 | 300,000 | 1,500,000 |
| * | QLBVR | | | | ha/năm | | | 3,000,000 |
| 4 | Chăm sóc và bảo vệ rừng trồng năm thứ 4 | | | | | | | 36,574,430 |
| 4.1 | Chi phí vật tư | | | | | | | |
| * | Phân vô cơ | kg | 1,200 | | kg/hố | 1.0 | 6,000 | 7,200,000 |
| * | Phân Hữu cơ | kg | 1,200 | | kg/hố | 10.0 | 2,000 | 2,400,000 |
| * | Thuốc BVTV | kg | 7 | | | | 190,000 | 1,330,000 |
| 4.2 | Chi phí nhân công | | | | | | | 12,822,215 |
| * | Xới vun gốc lần | công | 1,200 | 210 | cây/công | 5.7 | 300,000 | 1,714,286 |

| STT | HẠNG MỤC | ĐVT | 1ha | mức | nhân công | (đồng) | (đồng) | |
|-----|--|------|--------|-----|-----------|--------|---------|-------------|
| * | Phát dọn, chăm sóc | công | 10,000 | 454 | m2/công | 22.0 | 300,000 | 6,607,930 |
| * | Làm đường băng cản lửa PCCCR | công | 1,000 | 200 | m2/công | 5.0 | 300,000 | 1,500,000 |
| * | QLBVR | | | | ha/năm | | | 3,000,000 |
| 5 | Chi phí chăm sóc và QLBVR từ năm cho các năm tiếp theo | | | | ha/năm | | | 68,962,278 |
| | | | | | | | | |
| | DIỆN TÍCH THỰC TRÔNG | | 5.00 | | ha | | | 500,000,000 |

Người lập

Quảng Sơn, ngày tháng năm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

BIÊN BẢN BÀN GIAO THỰC ĐỊA (Tạm thời)

(Đất và rừng để tổ chức sản xuất Nông Nghiệp & QLBV rừng)

Căn cứ Hợp đồng giao khoán số; 06/HĐ-GK ngày 30 tháng 5 năm 2019, giữa HTX nông nghiệp DV-TM Hợp Tiến và Hộ gia đình Ông; Triệu Trồng Kinh, V/v Hợp đồng giao khoán đất thực hiện trồng cây Nông- Lâm nghiệp & QLBV rừng)

Hôm nay ngày 30 tháng 05 năm 2019 vào lúc 10h 30 tại khoảnh 1 tiểu khu 1644 do HTX Nông nghiệp DV-TM Hợp Tiến quản lý:

I. Chúng tôi gồm có:

1. Đại diện HTX Nông nghiệp DV-TM Hợp Tiến

Ông: **Lê Văn Vui**, chức vụ: Phó giám đốc

2. Ông: **Dương Đình Sỹ**, CB- Kỹ thuật.

Địa chỉ: Thôn 3B, xã Quảng Sơn, huyện ĐắkG'long, tỉnh Đắk Nông

II. Đại diện bên nhận khoán:

1. Ông: **Triệu Trồng Kinh**, Sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn 3A, xã Quảng Sơn, huyện ĐắkG'long, tỉnh Đắk Nông

Điện thoại: 0367744213.

NỘI DUNG BÀN GIAO:

Chúng tôi dùng máy định vị JGS đi một vòng tròn xác định tại lô 1a, khoảnh 1, tiểu khu 1644, đất thuộc dự án của HTX Nông nghiệp DV-TM hợp tiến quản lý, với tổng diện tích sau:

Tổng diện tích là 10 ha, trong đó + Đất Trồng: 5 ha. + Đất có rừng 5 ha. + Đất rừng sản xuất. (Kèm theo bản đồ ngày 30 / 5 / năm 2019

Triệu Trồng Kinh có trách nhiệm tổ chức Trồng cây Nông- Lâm kết hợp và quản lý bảo vệ rừng theo sự chỉ đạo của HTX Hợp Tiến và theo luật QLBV rừng.

Quảng Sơn; Ngày 30 tháng 05 năm 2019

Bên nhận

Bên bàn giao



Lê Văn Vui

